

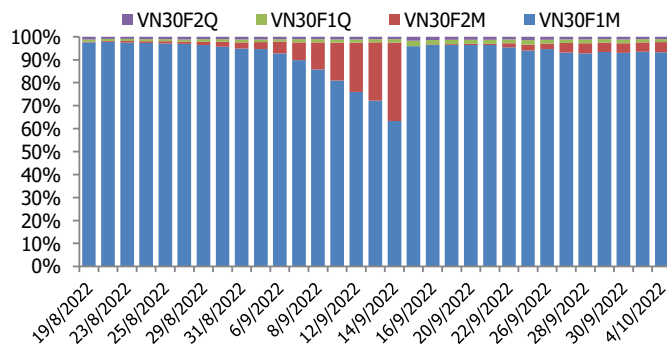
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2210	20/10/2022	16	1102.00	52,403
VN30F2211	17/11/2022	44	1100.00	2,507
VN30F2303	16/3/2023	163	1105.20	710
VN30F2306	15/6/2023	254	1103.00	584

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Trong phiên giao dịch ngày 04/10/2022, các hợp đồng tăng điểm ngay từ đầu phiên, khối lượng giao dịch thấp khiến hợp đồng giằng co trong suốt phiên sáng. Sang đến phiên chiều, lực bán dần xuất hiện khiến đà tăng dần bị thu hẹp và khối lượng bán tăng đột biến vào cuối phiên khiến các hợp đồng quay đầu đóng cửa trong sắc đỏ với mức giá gần thấp nhất trong ngày. Basis hợp đồng VN30F2210 mạnh lên so với phiên trước đó và đạt giá trị +4,28 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư đang kỳ vọng vào việc chỉ số VN30 sớm tìm được điểm cân bằng. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng mạnh so với phiên liền trước, đạt 414.208 hợp đồng được khớp lệnh.

- Thị trường cơ sở tiếp tục tìm đáy mới kể từ đầu năm trong bối cảnh chứng khoán toàn cầu phục hồi mạnh trở lại. Đáng chú ý là áp lực bán từ khối ngoại, nhiều cổ phiếu đã có mức tăng khá tốt trong phiên sáng đã quay đầu giảm mạnh trong phiên chiều. Chỉ số Vn-Index đang có chuỗi 6 tuần giảm liên tiếp và đã mất 30% kể từ đỉnh, nằm trong Top các thị trường có mức giảm mạnh nhất trên thế giới. Với diễn biến ngược dòng thế giới như hôm nay, tâm lý nhà đầu tư sẽ chuyển biến xấu đi và không tìm thấy điểm tựa nào ở thời điểm hiện tại. Về kỹ thuật, thị trường tiếp tục đi vào vùng quá bán, chỉ số Vn-Index có vùng hỗ trợ ở khu vực 1050 -1060 điểm trong các phiên sắp tới.

- Về mặt kỹ thuật, giá VN30F1M vẫn đang trong xu hướng giảm sau khi phá vỡ vùng 1190 điểm. Áp lực điều chỉnh bất chấp khi chỉ báo RSI (16,3) về mức quá bán, qua đó, các bull trap liên tiếp xuất hiện ở các phiên vừa qua đã khiến dòng tiền tham gia bên mua càng lúc càng thận trọng. Do đó, chiến lược giao dịch Bán theo đà vẫn sẽ được áp dụng ở các mốc kháng cự. Hai phương án mở Bán hợp lý: (1) Thăm dò gần các mốc kháng cự 1116-1120 điểm, quản trị rủi ro nếu giá vượt 11 điểm, hướng đến giá mục tiêu 1090-1100 điểm, hoặc (2) Bán nếu giá tiếp tục xuyên thủng khỏi hỗ trợ ở 1096 điểm để hướng đến giá mục tiêu 1056-1075 điểm. Trong khi đó, lệnh Mua vào có thể xem xét trong trường hợp giá VN30F1M lùi về các mức hỗ trợ mạnh 1090-1096 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

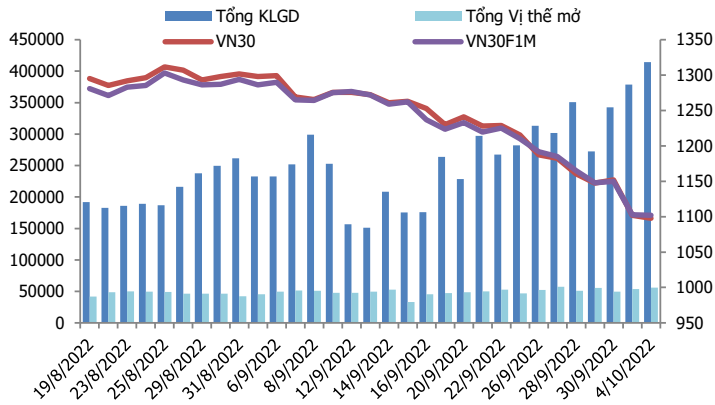
Chiến lược Short sẽ được kích hoạt tại các nhịp hồi phục về kháng cự gần 1116-1120 điểm hoặc Short khi chỉ số xuyên qua ngưỡng hỗ trợ 1096 điểm. Đối với chiến lược Long, khi chiết khấu thấp hơn so với vùng giá hiện tại (vùng 1096-1100 điểm hoặc 1070-1075 điểm).

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Nắm giữ vị thế Short như trong khuyến nghị ở bản tin trước, vùng chốt lời kỳ vọng 1170-1175 điểm, đóng vị thế nếu giá vượt 1120 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

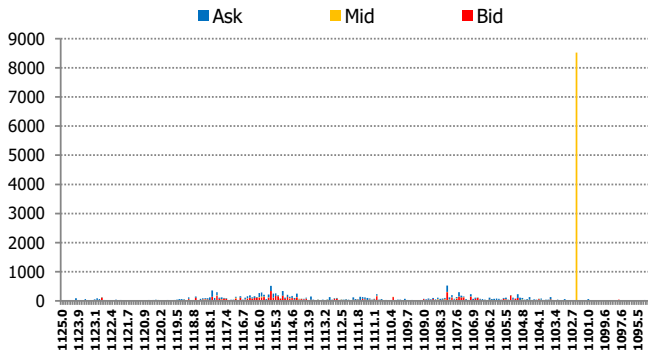
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2210	1102.0	-0.05	412,066	10.0	52,403	4.3
VN30F2211	1100.0	-0.36	1,602	-51.9	2,507	15.1
VN30F2303	1105.2	-0.08	364	13.4	710	-5.5
VN30F2306	1103.0	0.26	176	-22.1	584	-0.5
Tổng			414,208	9.4	56,204	4.5

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Trong phiên giao dịch ngày 04/10/2022, các hợp đồng tăng điểm ngay từ đầu phiên, khối lượng giao dịch thấp khiến hợp đồng giằng co trong suốt phiên sáng. Sang đến phiên chiều, lực bán dần xuất hiện khiến đà tăng dần bị thu hẹp và khối lượng bán tăng đột biến vào cuối phiên khiến các hợp đồng quay đầu đóng cửa trong sắc đỏ với mức giá gần thấp nhất trong ngày.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay tăng 9,4% so với phiên liền trước, đạt 414.208 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 10 với 412.066 hợp đồng. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 10 với 1.748 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 5.858 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2210 là 1.098,34 điểm (thấp hơn 3,66 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2211 là 1.099,43 điểm (-0,57 điểm), VN30F2212 là 1.104,07 điểm (-1,13 điểm) và VN30F2303 là 1.107,63 điểm (+4,63 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

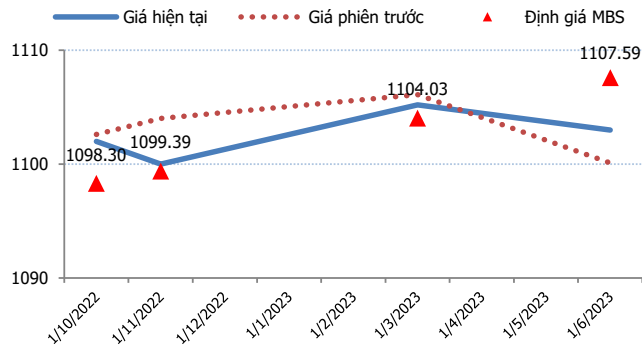
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	SELL	SELL
Hỗ trợ	1096-1100	1070-1075	1046-1055
Kháng cự	1116-1120	1146-1150	1250-1260

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-2	1.40	-3.4	1.48
VN30F1Q - VN30F1M	3.2	3.50	-0.3	0.22
VN30F1Q - VN30F2M	5.2	2.10	3.1	-1.26
VN30F2Q - VN30F1M	1	-2.50	3.5	-1.48
VN30F2Q - VN30F2M	3	-3.90	6.9	-2.96
VN30F2Q - VN30F1Q	-2.2	-6.00	3.8	-1.7

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M

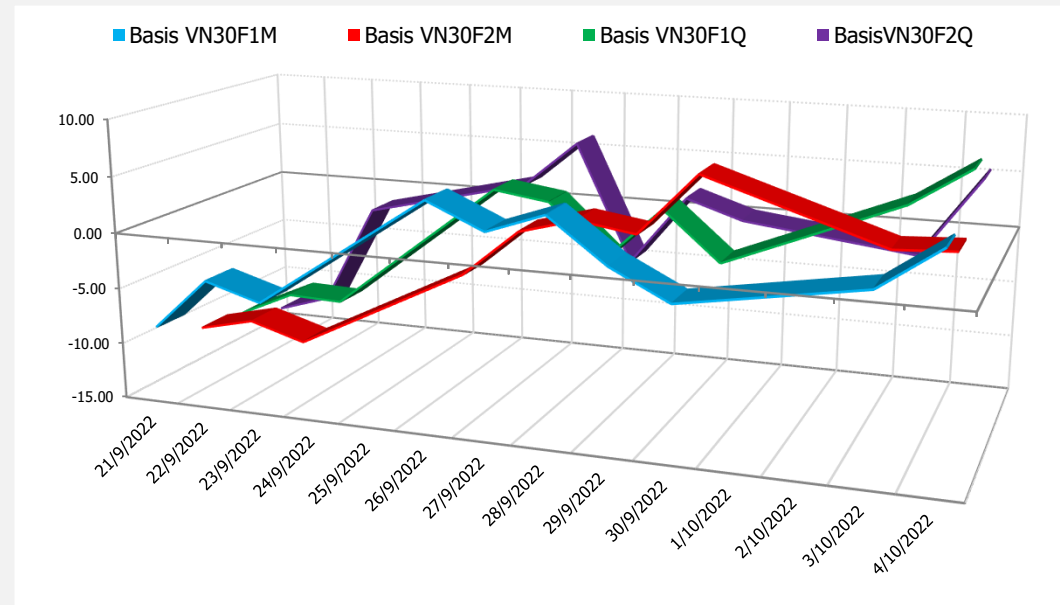


NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

- Basis hợp đồng VN30F2210 mạnh lên so với phiên trước đó và đạt giá trị +4,28 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư đang kỳ vọng vào việc chỉ số VN30 sớm tìm được điểm cân bằng.

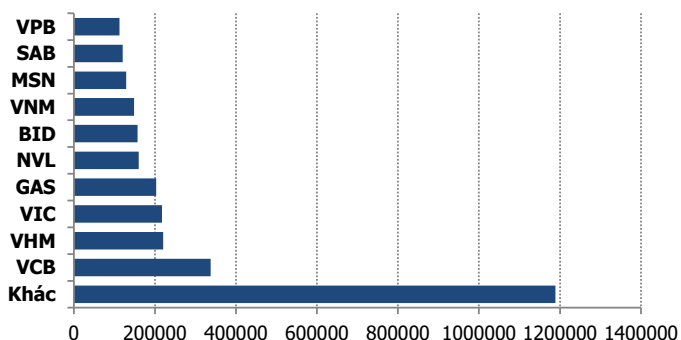
Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -2,2 điểm đến +5,2 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2211- VN30F2210) giảm đi -3,4 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

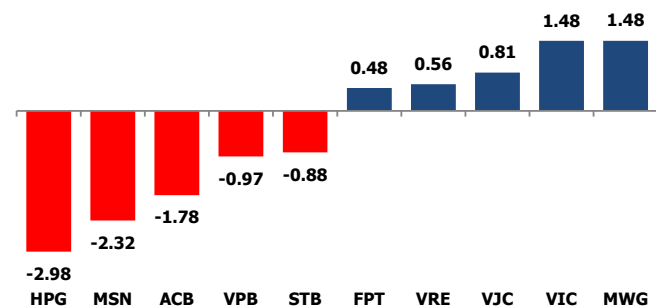


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1078.14	1097.72
Thay đổi	-8.30	-4.28
%Chg	-0.76	-0.39
YTD	-28.04	-28.52
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,289.68	2,993.77
P/E	11.62	9.50
P/B	1.78	1.80

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Rổ VN30 phân hóa rõ nét với 15 mã tăng và 14 mã giảm, song mức giảm đã gia tăng khá mạnh ở nhiều mã như HPG -4,6% về 18.850 đồng, GVR -6,2% về 18.250 đồng, MSN -3,7% về 90.500 đồng, các mã SSI, CTG, BVH cũng giảm từ 3,2-3,7%. Trong khi đó, nhiều mã không còn giữ được đà tăng tốt, chỉ SAB +3,2% hay VRE, VIC, VJC, MWG tăng hơn 2%, còn lại đều nhích nhẹ. HPG khớp lệnh 30,5 triệu đơn vị, cao nhất rổ. Các mã VPB, STB khớp lệnh 15-17 triệu đơn vị.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 4,28 điểm (-0,39%) xuống 1.097,72 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 176,56 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 4,664 tỷ đồng.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng với 501,76 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như HPG (-179 tỷ đồng), STB (-117 tỷ đồng), SSI (-64 tỷ đồng), VND (-61 tỷ đồng), DPM (-39 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,078.14	(0.76)	11.62	(28.04)
Dow Jones	30,316.32	2.80	16.72	(16.57)
S&P500	3,790.93	3.06	18.58	(20.46)
Nikkei 225	27,106.46	0.42	27.35	(5.85)
Shanghai	3,024.39	(0.55)	13.25	(16.91)
DAX	12,670.48	3.78	12.36	(20.24)
Vàng	1,723.03	(0.18)		(5.80)
Dầu WTI	86.30	(0.25)		14.75

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 03/10/2022			
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 9)	49.1	48.3	47.8
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất (Tháng 9)	47.3	48.5	48.4
Mỹ - Chỉ số PMI sản xuất của ISM (Tháng 9)	52.8	52.2	50.9
Thứ Ba - 04/10/2022			
Úc - Quyết định lãi suất (Tháng 10)	2.35%	2.85%	2.60%
Mỹ - Cơ hội việc làm của JOLTS (Tháng 8)	11.170M	10.775M	10.053M
Thứ Tư - 05/10/2022			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng)	0.6%	0.6%	
New Zealand - Quyết định lãi suất	3.00%	3.50%	
Anh - Chỉ số quản lý sức mua hỗn hợp (Tháng 9)	48.4	48.4	
Anh - Chỉ số PMI dịch vụ (Tháng 9)	49.2	49.2	
Mỹ - Thay đổi việc làm phi nông nghiệp ADP (Tháng 9)	132K	205K	
Mỹ - Chỉ số PMI phi sản xuất của ISM (Tháng 9)	56.9	56.0	
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-0.215M		
Thứ Năm - 06/10/2022			
Anh - PMI xây dựng (Tháng 9)	49.2	48.0	
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	193K	203K	
Canada - Chỉ số PMI Ivey (Tháng 9)	60.9		
Thứ Sáu - 07/10/2022			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất của Caixin	49.5		
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất	49.4		
Mỹ - Bảng lương phi nông nghiệp (Tháng 9)	315K	250K	
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp (Tháng 9)	3.7%	3.7%	
Canada - Thay đổi việc làm (Tháng 9)	-39.7K	20.0K	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ tiếp tục tăng điểm khi Phố Wall ghi nhận mức tăng mạnh như đã thấy trong phiên trước đó và lợi suất trái phiếu tiếp tục giảm. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 825,43 điểm (+2,8%) lên 30.316,32 điểm, chỉ số S&P 500 tiến gần 3,1% lên 3.790,93 điểm và chỉ số Nasdaq Composite cộng 3,3% lên 11.176,41 điểm. Các thị trường đã có một khởi đầu tháng mới mạnh mẽ, mang lại sự phục hồi sau đà sụt giảm trong tháng 9 và quý trước.
- Giá dầu tiếp tục tăng mạnh khi kỳ vọng rằng OPEC+ có thể thống nhất cắt giảm một lượng lớn sản lượng dầu thô khi nhóm họp vào ngày thứ Tư (05/10) đã lấn át những lo ngại về nền kinh tế toàn cầu. Kết phiên, hợp đồng dầu Brent tiến 2,83 USD (+3,18%) lên 91,69 USD/thùng, sau khi tăng hơn 4% trong phiên trước đó. Hợp đồng dầu WTI cộng 2,74 USD (+3,28%) lên 86,37 USD/thùng. Hợp đồng này đã vot hơn 5% trong phiên trước đó, ghi nhận phiên tăng mạnh nhất kể từ tháng 5/2022.
- Giá vàng tăng hơn 1% lên mức cao nhất trong 3 tuần khi đồng USD và lợi suất trái phiếu Mỹ giảm, với việc nhà đầu tư hy vọng rằng Fed có thể áp dụng cách tiếp cận bớt quyết liệt hơn trong việc nâng lãi suất. Chốt phiên, hợp đồng vàng giao ngay tiến 1,57% lên 1.725,87 USD/oz, mức cao nhất kể từ ngày 13/9/2022. Hợp đồng vàng tương lai cộng 1,9% lên 1.734,80 USD/oz.

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 HPG, MSN và ACB là những tác nhân chính khiến chỉ số VN30 quay đầu giảm điểm. Trong đó, HPG lấy đi 2,98 điểm của chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	7.45	17,000	-1.18	9.69%	294.092	-0.97	6.71	1.24
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.74	77,000	0.65	2.33%	159.128	0.48	17.18	4.35
TCB	Banks	6.48	30,250	0.17	3.33%	182.215	0.12	5.25	1.03
VHM	Real Estate Management & Development	6.18	50,400	0.40	4.97%	149.461	0.27	7.81	1.82
NVL	Real Estate Management & Development	6.00	82,000	0.00	2.35%	166.957	0.00	49.66	4.31
HPG	Metals & Mining	5.93	19,750	-4.56	8.58%	591.86	-2.98	3.97	1.10
ACB	Banks	5.82	21,600	-2.78	4.52%	75.398	-1.78	6.03	1.36
MWG	Specialty Retail	5.73	59,600	2.35	2.00%	244.495	1.48	17.75	3.99
MSN	Food Products	5.65	94,000	-3.72	5.09%	91.859	-2.32	12.62	4.41
VNM	Food Products	5.57	71,000	-0.14	2.57%	115.552	-0.09	17.48	4.34
VIC	Real Estate Management & Development	4.97	55,500	2.70	4.40%	72.732	1.48	#N/A N/A	2.01
MBB	Banks	4.38	18,700	0.53	3.78%	158.287	0.26	5.42	1.26
VCB	Banks	3.45	70,600	0.99	3.45%	90.514	0.38	13.52	2.75
STB	Banks	3.40	19,200	-2.34	6.18%	305.491	-0.88	9.85	0.99
HDB	Banks	3.04	18,400	0.54	3.83%	41.894	0.18	6.66	1.40
VJC	Airlines	2.80	110,000	2.64	2.73%	39.042	0.81	640.85	3.56
VIB	#N/A	2.30	21,150	0.47	4.01%	44.53	#N/A	6.23	1.59
VRE	Real Estate Management & Development	2.23	26,100	2.30	6.30%	45.908	0.56	46.80	1.91
SSI	Capital Markets	1.81	18,450	-3.52	8.52%	287.124	-0.70	6.66	1.32
TPB	Banks	1.77	23,850	-0.21	2.74%	22.951	-0.04	6.79	1.30
CTG	Banks	1.46	21,600	-3.94	10.73%	121.343	-0.63	6.79	0.98
PDR	Capital Markets	1.29	51,000	0.20	2.79%	105.638	0.03	16.38	4.45
SAB	Food Products	1.21	182,200	3.18	3.68%	38.417	0.42	26.79	5.24
KDH	Real Estate Management & Development	1.14	26,100	0.19	4.65%	80.079	0.02	14.90	1.72
GAS	Gas Utilities	0.96	107,000	-0.93	5.31%	27.495	-0.10	15.89	3.42
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.63	11,500	0.87	3.48%	115.016	0.06	17.17	0.92
BID	Banks	0.60	31,550	-1.74	3.72%	37.628	-0.12	12.10	1.72
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.39	32,350	-1.08	4.06%	40.25	-0.05	44.29	1.75
BVH	Beverages	0.35	49,800	-3.21	6.43%	83.452	-0.12	19.99	1.63
GVR	Real Estate Management & Development	0.29	19,450	-6.17	9.04%	31.846	-0.20	15.69	1.47

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng cửa của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601
[Webiste: www.mbs.com.vn](http://www.mbs.com.vn)
Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn